

**NỘI DUNG KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 MÔN:  
GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT 10  
Năm học 2025-2026**

**BÀI 3: THỊ TRƯỜNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA THỊ TRƯỜNG**

**1. Khái niệm thị trường**

Thị trường là lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ.

**2. Các loại thị trường**

+ Căn cứ theo đối tượng hàng hoá, dịch vụ được trao đổi, mua bán: thị trường hàng hoá (thị trường gạo, thị trường sắt thép,...), thị trường dịch vụ (thị trường chăm sóc sắc đẹp, thị trường chứng khoán,...) gắn với các loại hàng hoá, dịch vụ khác nhau.

+ Căn cứ vào vai trò của các yếu tố được trao đổi, mua bán: thị trường tư liệu tiêu dùng; thị trường tư liệu sản xuất.

+ Căn cứ vào phạm vi hoạt động: thị trường trong nước và thị trường thế giới,

+ Căn cứ vào tính chất và cơ chế vận hành: thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường cạnh tranh không hoàn hảo (độc quyền).

**3. Các chức năng cơ bản của thị trường**

- Chức năng thừa nhận: Thị trường thừa nhận công dụng xã hội của hàng hoá và lao động đã hao phí để sản xuất ra nó, thông qua việc hàng hoá có bán được hay không và bán với giá như thế nào.

- Chức năng thông tin: Thị trường cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng thông qua những biến động của nhu cầu xã hội về số lượng, chất lượng, chủng loại, cơ cấu các loại hàng hoá, giá cả, tình hình cung - cầu về các loại hàng hoá,...

- Chức năng điều tiết, kích thích: Trên cơ sở những thông tin thu được từ thị trường, người sản xuất và người tiêu dùng sẽ có những ứng xử, điều chỉnh kịp thời cho phù hợp với sự biến đổi của thị trường, nhờ đó sản xuất và tiêu dùng được kích thích hoặc hạn chế.

**BÀI 4: CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG**

**1. Khái niệm cơ chế thị trường**

Cơ chế thị trường là hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế như quy luật cạnh tranh, cung - cầu, giá cả,... chi phối hoạt động của các chủ thể kinh tế.

**2. Ưu điểm của cơ chế thị trường**

+ Kích thích hoạt động và tạo động lực sáng tạo cho các chủ thể kinh tế;

+ Thúc đẩy các doanh nghiệp cải tiến, phát minh và ứng dụng thành tựu của khoa học - công nghệ, đổi mới tổ chức sản xuất và quản lý kinh doanh;

+ Thực hiện phân phối các nguồn lực kinh tế một cách tối ưu;

+ Phát huy tối đa tiềm năng của mọi chủ thể, vùng miền, thúc đẩy liên kết kinh tế trong nước và hội nhập quốc tế.

**3. Nhược điểm của cơ chế thị trường**

+ Có thể dẫn tới suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường và các hiện tượng cạnh tranh không lành mạnh.

+ Sự vận động của cơ chế thị trường cũng tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng, có thể dẫn đến lạm phát;

+ Sự phân hoá giàu - nghèo giữa những người sản xuất, kinh doanh.

## **BÀI 5: GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG VÀ CHỨC NĂNG THỊ TRƯỜNG**

### **1. Giá cả thị trường**

Giá cả thị trường là giá bán thực tế của hàng hoá, dịch vụ hình thành do các chủ thể kinh tế chi phối và vận động của thị trường quyết định tại một thời điểm, địa điểm nhất định.

### **2. Chức năng của giá cả thị trường**

- Giá cả thị trường là giá bán thực tế của hàng hoá trên thị trường hay giá cả hàng hoá được thoả thuận giữa người mua và người bán.

- Chức năng của giá cả thị trường:

+ Cung cấp thông tin: để các chủ thể kinh tế đưa ra những quyết định mở rộng hay thu hẹp sản xuất, tăng hay giảm tiêu dùng.

+ Phân bổ nguồn lực: góp phần điều tiết quy mô sản xuất, cân đối cung - cầu.

+ Là công cụ để nhà nước thực hiện quản lí, kích thích, điều tiết nền kinh tế.

## **BÀI 6: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

### **1. Khái niệm, đặc điểm của ngân sách nhà nước**

*a. Khái niệm ngân sách nhà nước*

Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

*b. Đặc điểm của ngân sách nhà nước*

Là một kế hoạch tài chính cần được Quốc hội thông qua trước khi thi hành.

Là kế hoạch tài chính của toàn thể quốc gia, được trao cho Chính phủ tổ chức thực hiện nhưng phải đặt dưới sự giám sát trực tiếp của Quốc hội.

### **2. Vai trò của ngân sách nhà nước**

- Tạo lập nguồn vốn lớn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và huy động nguồn tài chính;

- Là công cụ để Nhà nước thực hiện việc điều tiết các hoạt động kinh tế và xã hội;

- Điều tiết thu nhập dân cư, hạn chế sự bất bình đẳng xã hội.

### **3. Quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật ngân sách**

Công dân có quyền:

- Được sử dụng hàng hoá, dịch vụ công cộng và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

- Được cung cấp thông tin, tham gia giám sát cộng đồng về tài chính - ngân sách theo quy định của pháp luật.

Công dân có nghĩa vụ:

- Sử dụng các khoản đầu tư từ ngân sách nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiết kiệm, hiệu quả.

- Nộp các khoản vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

...HẾT...

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**  
**MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ PHÁP LUẬT KHỐI 11**  
**NĂM HỌC 2025 – 2026**

**BÀI 2: CUNG - CẦU TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

**1. Khái niệm cung và các nhân tố ảnh hưởng đến cung**

- **Khái niệm:** Cung là số lượng hàng hoá, dịch vụ mà người bán có khả năng và sẵn sàng bán ở các mức giá khác nhau trong một thời kì nhất định.

- **Các nhân tố ảnh hưởng đến cung:**

- + Trình độ công nghệ;
- + Giá của các yếu tố sản xuất đầu vào;
- + Chính sách của Nhà nước,...

**2. Khái niệm cầu và các nhân tố ảnh hưởng đến cầu**

- **Khái niệm:** Cầu là số lượng hàng hoá, dịch vụ mà người mua có khả năng và sẵn sàng mua ở các mức giá khác nhau trong một thời kì nhất định.

- **Các nhân tố ảnh hưởng đến cầu:**

- + Thu nhập của người tiêu dùng;
- + Giá của các mặt hàng liên quan;
- + Dân số;
- + Thị hiếu của người tiêu dùng,...

**3. Mối quan hệ cung - cầu trong nền kinh tế**

- **Cung - cầu tác động lẫn nhau:**

- + Khi cầu tăng, sản xuất mở rộng, lượng cung tăng;
- + Khi cầu giảm, sản xuất thu hẹp, lượng cung giảm.

- **Cung - cầu ảnh hưởng đến giá cả:**

- + Khi cung lớn hơn cầu, giá cả giảm;
- + Khi cung nhỏ hơn cầu, giá cả tăng;
- + Khi cung bằng cầu, giá cả ổn định.

- **Giá cả ảnh hưởng đến cung - cầu:**

+ *Về phía cung:* khi giá cả tăng lên trong khi giá cả của các yếu tố sản xuất đầu vào không tăng, các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, lượng cung tăng lên và ngược lại.

+ *Về phía cầu:* khi giá cả giảm xuống trong khi giá cả của các yếu tố sản xuất đầu vào không tăng, cầu có xu hướng tăng lên và ngược lại.

**4. Vai trò của quan hệ cung - cầu trong nền kinh tế**

- Người sản xuất đưa ra quyết định mở rộng hay thu hẹp sản xuất nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Người tiêu dùng lựa chọn mua hàng hoá phù hợp với nhu cầu và đem lại hiệu quả kinh tế.

## **BÀI 3: LẠM PHÁT TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

### **1. Khái niệm lạm phát**

- Lạm phát là sự tăng lên liên tục mức giá chung của nền kinh tế trong một thời gian nhất định làm giảm giá trị và sức mua của đồng tiền.

### **2. Các loại hình lạm phát**

- Dựa vào tỉ lệ lạm phát, có các loại hình lạm phát sau:

- + Lạm phát vừa phải: dưới 10% (lạm phát 1 con số);
- + Lạm phát phi mã: từ 10% đến dưới 1 000% (lạm phát 2 hay 3 con số);
- + Siêu lạm phát: từ 1 000% trở lên (lạm phát từ 4 con số trở lên).

### **3. Các nguyên nhân dẫn đến lạm phát**

- *Do nhu cầu thị trường tăng*: nhu cầu tiêu dùng hàng hoá, dịch vụ của thị trường gia tăng một cách nhanh chóng khiến giá cả các mặt hàng bị đẩy lên cao dẫn đến mức giá chung của hàng hoá, dịch vụ tăng lên, làm giảm sức mua của đồng tiền.

- *Do chi phí sản xuất của doanh nghiệp tăng*: khi giá cả của một hoặc vài yếu tố sản xuất (tiền lương, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu,...) tăng sẽ làm tổng chi phí sản xuất của doanh nghiệp tăng, đẩy giá thành sản phẩm tăng và kéo giá cả của hầu hết hàng hoá, dịch vụ khác tăng theo, làm giảm sức mua của đồng tiền.

- *Do cung lượng tiền lưu thông trong nước tăng*: khi ngân hàng nhà nước mua ngoại tệ, mua công trái, phát hành tiền mới làm lượng cung tiền lưu thông vượt lượng cầu tiền lưu thông, mức giá chung tăng, sức mua của đồng tiền giảm.

### **4. Hậu quả của lạm phát đối với nền kinh tế và xã hội**

- Đối với nền kinh tế:

+ Doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất - kinh doanh, giảm sản lượng, lãng phí các nguồn lực sản xuất;

+ Gia tăng tình trạng thất nghiệp;

- Đối với xã hội:

+ Thu nhập thực tế của người lao động giảm, đời sống khó khăn;

+ Phân hoá giàu nghèo trong xã hội tăng lên.

### **5. Vai trò của Nhà nước trong việc kiểm soát và kiềm chế lạm phát**

- Vai trò kiểm soát và kiềm chế lạm phát của Nhà nước được thể hiện qua

+ *Chính sách phát triển sản xuất, kinh doanh*: giúp doanh nghiệp khôi phục sản xuất, tăng sản lượng đáp ứng nhu cầu tăng của thị trường;

+ *Chính sách tiền tệ chặt chẽ, thận trọng*: bảo đảm mức cung tiền tệ hợp lí, giảm lãi suất hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất;

+ *Thực hiện chính sách tài khoá thắt chặt*: giảm thuế, cắt giảm đầu tư công, giảm bội chi ngân sách nhà nước để giảm lượng tiền trong lưu thông và giúp doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất.

+ *Tăng cường chính sách an sinh xã hội*: hỗ trợ hộ nghèo, hỗ trợ tiền thuê nhà, mua bảo hiểm cho công nhân, giúp giảm bớt khó khăn trong cuộc sống.

## **BÀI 4: THẤT NGHIỆP TRONG KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

### **1. Khái niệm và các loại hình thất nghiệp**

**a. Khái niệm:** Thất nghiệp là tình trạng người trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động, muốn làm việc nhưng không thể tìm được việc làm ở mức lương thịnh hành.

### **b. Các loại hình thất nghiệp:**

- Căn cứ vào tính chất của thất nghiệp có:

- + Thất nghiệp tự nguyện;
- + Thất nghiệp không tự nguyện.

- Căn cứ vào nguyên nhân gây thất nghiệp có:

- + Thất nghiệp tạm thời;
- + Thất nghiệp cơ cấu;
- + Thất nghiệp chu kì.

### **2. Các nguyên nhân dẫn đến thất nghiệp**

- Do sự vận động của nền kinh tế:

- + Nền kinh tế đình trệ, suy thoái, sức mua xã hội giảm, doanh nghiệp giảm sản lượng, thu hẹp sản xuất, tinh giản lao động;
- + Cơ cấu nền kinh tế chuyển hướng hiện đại, người lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc mới.

- Do bản thân người lao động:

- + Yếu ngoại ngữ, thiếu chuyên môn - nghiệp vụ cùng các kĩ năng hỗ trợ công việc theo nhu cầu thị trường;

### **3. Hậu quả của thất nghiệp đối với nền kinh tế và xã hội**

- Hậu quả đối với nền kinh tế:

- + Giảm tiêu dùng, thu hẹp sản xuất gây lãng phí nguồn lực sản xuất;
- + Sản lượng sụt giảm, ngân sách thất thu thuế;
- + Ảnh hưởng khả năng hỗ trợ phát triển kinh tế của Nhà nước.

- Hậu quả đối với xã hội:

- + Người lao động giảm thu nhập, cuộc sống khó khăn, đời sống tinh thần bị ảnh hưởng;
- + Tăng chi ngân sách giải quyết trợ cấp thất nghiệp và tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đầu tư phát triển xã hội.

- Nhà nước giữ vai trò kiểm soát và kiềm chế thất nghiệp qua các chính sách như:

- + Chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế, tạo việc làm;
- + Chính sách an sinh xã hội;
- + Chính sách giải quyết việc làm.

## **BÀI 5: THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM**

### **1. Khái niệm lao động và thị trường lao động**

- **Lao động** là hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra hàng hoá và dịch vụ phục vụ cho nhu cầu đời sống.
- **Thị trường lao động** là nơi diễn ra sự thỏa thuận, xác lập quan hệ lao động về việc thuê mướn, sử dụng lao động, trả lương giữa người lao động với người sử dụng lao động, các tổ chức đại diện của các bên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **2. Khái niệm việc làm và thị trường việc làm**

- **Việc làm** là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà pháp luật không cấm.
- **Thị trường việc làm** là nơi diễn ra sự thỏa thuận, xác lập hợp đồng làm việc giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm, tiền lương và điều kiện làm việc.

### **3. Mối quan hệ giữa thị trường lao động và thị trường việc làm**

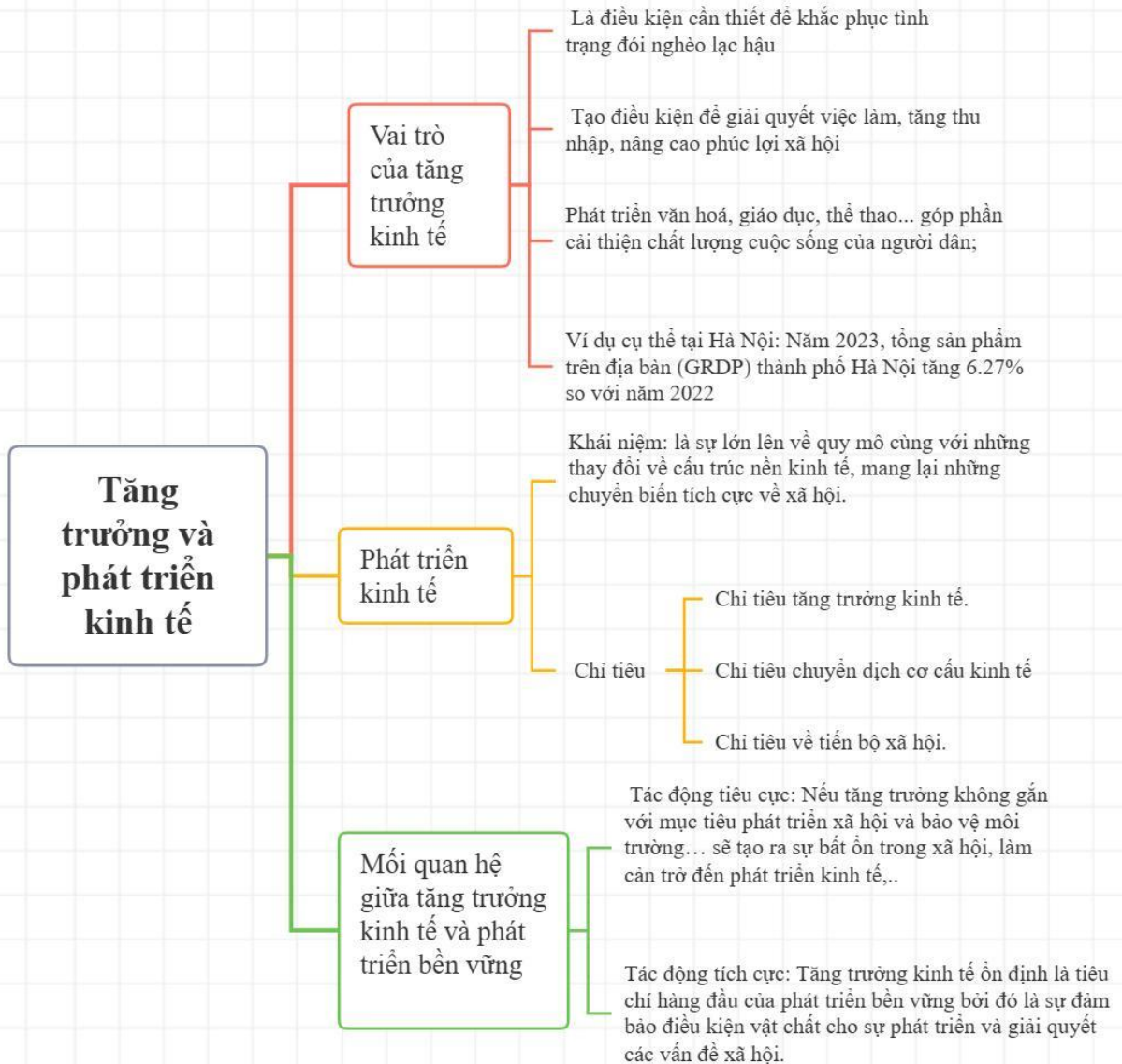
- Giữa thị trường lao động và thị trường việc làm có mối quan hệ tác động lẫn nhau.
- + Thị trường lao động tăng thúc đẩy thị trường việc làm tăng.
- + Thị trường việc làm tăng thúc đẩy thị trường lao động tăng.

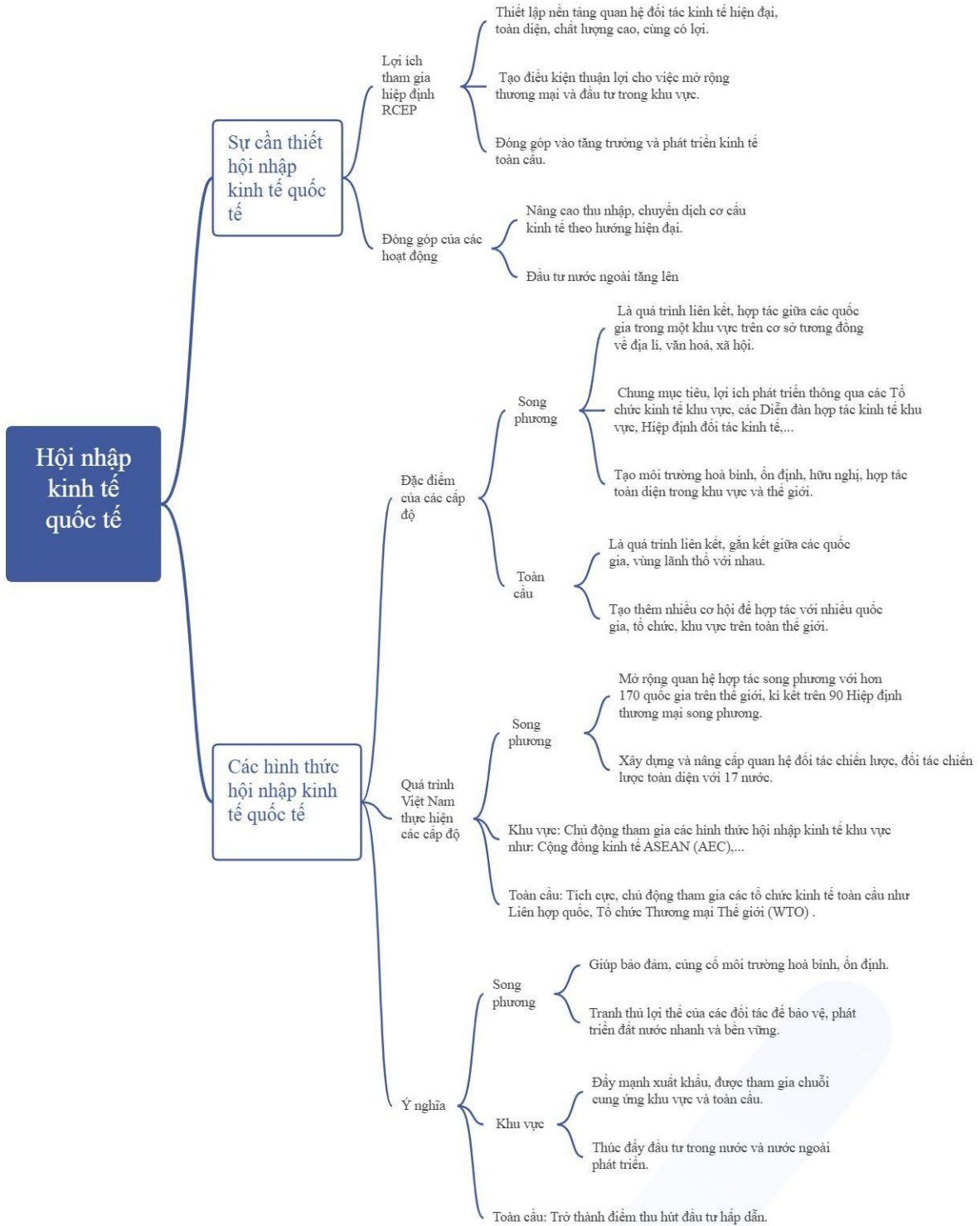
### **4. Xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường**

- Xu hướng tuyển dụng lao động của thị trường:
  - + Theo hướng chuyên dịch cơ cấu kinh tế các ngành nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hiện đại.
  - + Chú trọng lao động chất lượng cao.
- Học sinh cần hoàn thiện bản thân, tìm hiểu, lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp với năng lực và khả năng của mình, rèn luyện những kỹ năng cần thiết để sẵn sàng tham gia thị trường lao động, việc làm.

---HẾT---

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**  
**MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ PHÁP LUẬT KHỐI 12**  
**NĂM HỌC 2025 – 2026**







# Bảo hiểm

## Phân loại

- Bảo hiểm xã hội: BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện
- Bảo hiểm y tế: BHYT bắt buộc, BHYT tự nguyện
- Bảo hiểm thất nghiệp
- Bảo hiểm thương mại: BH tài sản, BH con người, BH trách nhiệm dân sự.

## Vai trò

### Về kinh tế

- Góp phần chuyển giao rủi ro, là một kênh huy động vốn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội;
- Ổn định và tăng thu ngân sách nhà nước, thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

### Về xã hội

- Giảm thiểu tổn thất, đảm bảo an toàn cho cuộc sống của con người;
- Góp phần hình thành lối sống tiết kiệm trong xã hội;
- Góp phần tạo công ăn việc làm, giảm thất nghiệp trong nền kinh tế.

